BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-ĐHNT ngày 04/7/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang; Quyết định số 132/QĐ-ĐHNT ngày 06/02/2025 của Hiệu trưởng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-ĐHNT ngày 04/7/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế và Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Hợp tác Quốc tế, Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau Đại học và Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; viên chức, người lao động, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 130 /QĐ-ĐHNT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý và tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là LKĐTNN) trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại Trường Đại học Nha Trang (sau đây viết tắt là ĐHNT), bao gồm: xin chủ trương, xây dựng, phê duyệt cấp phép và gia hạn, chấm dứt chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là CTLKNN); tổ chức tuyển sinh; tổ chức đào tạo và công nhận tốt nghiệp; chế độ báo cáo và lưu trữ; kiểm tra và xử lý vi phạm, hỗ trợ người học và trách nhiệm giải trình.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHNT, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong hoạt động LKĐTNN của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa Trường ĐHNT và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (sau đây viết tắt là CSNN) nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ mà không thành lập pháp nhân. Việc LKĐTNN đảm bảo thực hiện quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chương trình LKĐTNN là chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng. Việc tổ chức đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài.

3. Chuyển tiếp là việc người học hoàn thành giai đoạn đào tạo tại Trường ĐHNT và chuyển sang giai đoạn tiếp theo (đào tạo tại cơ sở đối tác hoặc học theo chương trình do cơ sở đối tác quản lý và triển khai tại Trường ĐHNT). Đối với các CTLKNN trình độ thạc sĩ và tiến sĩ, có thể có giai đoạn học bổ sung kiến thức đối với các thí sinh chưa có nền tảng kiến thức cần thiết cho ngành học.

4. Các bên liên kết bao gồm: Trường ĐHNT và CSNN đã ký kết thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực.

5. Bộ phận quản lý LKĐTNN là đơn vị/đầu mối do Hiệu trưởng Trường ĐHNT quyết định giao nhiệm vụ, quyền hạn, chịu trách nhiệm trực tiếp tham mưu, phối hợp và tổ chức triển khai, theo dõi, quản lý, giám sát hoạt động của các CTLKNN với nước ngoài theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hình thức, giai đoạn liên kết đào tạo

1. Hình thức liên kết đào tạo bao gồm: Liên kết đào tạo trực tiếp được triển khai tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến; Liên kết đào tạo trực tuyến bảo đảm trên 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học; Liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến bảo đảm từ trên 30% đến 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến và chỉ áp dụng đối với trình độ đại học và trình độ thạc sĩ.

2. Các giai đoạn đào tạo: CTLKNN chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn học tại Trường ĐHNT; giai đoạn đào tạo chuyển tiếp là giai đoạn của CTLKNN do CSNN quản lý nội dung, chương trình và chuẩn đầu ra, được tổ chức thực hiện tại Trường ĐHNT hoặc tại CSNN theo thỏa thuận giữa các bên liên kết.

Điều 4. Phạm vi, yêu cầu liên kết đào tạo

1. Trường ĐHNT chỉ thực hiện liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho phép thực hiện.

2. CSNN khi tham gia liên kết đào tạo chỉ được thực hiện liên kết trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện tại nước sở tại và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

3. CSNN liên kết đào tạo với Trường ĐHNT phải là cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng, có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp văn bằng trong lĩnh vực liên kết hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hợp pháp cấp. Các bên liên kết phải bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình đào tạo.

4. Hoạt động LKĐTNN phải phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, năng lực đào tạo hiện có và quy định pháp luật liên quan.

5. Trường ĐHNT phải có ngành đào tạo tương ứng hoặc phù hợp với chương trình liên kết ở trình độ dự kiến triển khai và phải đảm bảo điều kiện chất lượng theo quy định hiện hành; năng lực đào tạo trong lĩnh vực liên kết phải được thể hiện rõ trong Đề án liên kết đào tạo.

Chương II
CHỦ TRƯƠNG, XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CẤP PHÉP VÀ GIA HẠN CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo

1. Khoa/Viện đào tạo thuộc Trường ĐHNT là đơn vị chủ trì đề xuất chủ trương LKĐTNN. Hiệu trưởng Trường ĐHNT xem xét, quyết định chủ trương cho phép thực hiện LKĐTNN trên cơ sở chiến lược phát triển của Trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hiệu trưởng Trường ĐHNT quyết định phê duyệt việc mở mới, gia hạn, điều chỉnh và chấm dứt CTLKNN; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động LKĐTNN của Trường.

Điều 6. Hồ sơ liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Đơn đề nghị phê duyệt LKĐTNN (bản song ngữ tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài) do các bên liên kết cùng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.

2. Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết (bản song ngữ tiếng Anh – tiếng Việt), trong đó quy định đầy đủ thông tin về các bên tham gia liên kết; xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên trong việc thực hiện các cam kết liên quan đến chương trình đào tạo, học liệu và hoạt động giảng dạy, đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất, công tác kiểm tra, đánh giá, cấp văn bằng, các thông tin về tài chính và các nội dung có liên quan khác.

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Giấy tờ chứng minh Trường ĐHNT và CSNN được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Văn bản chấp thuận chủ trương cho phép LKĐTNN của Hiệu trưởng Trường ĐHNT.

7. Đề án thực hiện LKĐTNN do các bên liên kết xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục Nghị định 86/2018/NĐ-CP, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, mục tiêu liên kết; giới thiệu các bên liên kết, nội dung liên kết, ngành và trình độ đào tạo; hình thức đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học; đối tượng và phương thức tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài, chứng chỉ nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục; quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện Trường ĐHNT và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

Điều 7. Thủ tục phê duyệt cấp phép CTLKNN

1. Hiệu trưởng Trường ĐHNT giao Khoa/Viện đào tạo chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Tổ đề án phụ trách thực hiện công tác tổng hợp và soạn thảo hồ sơ mở mới CTLKNN.

2. Tổ đề án thực hiện công tác soạn thảo hồ sơ CTLKNN theo quy định tại Điều 6 Quy định này và gửi hồ sơ về Phòng Hợp tác Quốc tế (sau đây viết tắt là HTQT).

3. Phòng HTQT chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ CTLKNN trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày Tổ đề án gửi hồ sơ. Nhân sự tham gia Tổ đề án soạn thảo hồ sơ thì không tham gia Hội đồng thẩm định.

4. Sau khi họp Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định thông qua, Tổ đề án thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ CTLKNN theo góp ý của Hội đồng thẩm định. Dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng HTQT trình Hiệu trưởng xem xét quyết định phê duyệt cấp phép CTLKNN của Trường ĐHNT.

5. Phòng HTQT thực hiện gửi báo cáo đến Bộ GD&ĐT theo quy định.

6. Trường hợp hồ sơ không được Hội đồng thẩm định thông qua, Phòng HTQT thực hiện trình Hiệu trưởng văn bản thông báo và gửi đến đơn vị phụ trách đề án sau 05 ngày làm việc.

7. Phòng HTQT, Bộ phận quản lý Đào tạo Đại học (sau đây gọi là ĐTĐH), Bộ phận quản lý Đào tạo Sau đại học (sau đây gọi là ĐTSĐH), đơn vị chuyên môn phụ trách công tác vận hành CTLKNN và Khoa/Viện đào tạo lưu hồ sơ và kết luận của Hội đồng thẩm định. Tổ đề án tự giải thể theo Quyết định.

Điều 8. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định hồ sơ CTLKNN do Hiệu trưởng Trường ĐHNT quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng thẩm định tối thiểu 9 thành viên, trong đó gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng Trường ĐHNT.

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng Trường ĐHNT hoặc Trưởng phòng HTQT.

c) Ủy viên: Lãnh đạo các đơn vị chức năng có liên quan.

d) Ủy viên phản biện (đối với trường hợp mở mới CTLKNN): là các chuyên gia có chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và kinh nghiệm trong quản lý CTLKNN; đại diện các đơn vị sử dụng lao động liên quan. Hội đồng lấy ý kiến của ít nhất 02 chuyên gia có trình độ từ thạc sĩ trở lên, có thâm niên công tác trong lĩnh vực liên quan, có kinh nghiệm quản lý tại doanh nghiệp, Khoa/Viện đào tạo, và không có tên trong danh sách giảng viên dự kiến giảng dạy CTLKNN đang được thẩm định.

đ) Thư ký: Chuyên viên Phòng HTQT.

2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ CTLKNN và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các kết quả thẩm định; tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc phê duyệt cấp phép/gia hạn CTLKNN.

Điều 9. Thời hạn liên kết

Thời hạn hoạt động của CTLKNN không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

Điều 10. Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

1. Việc gia hạn liên kết đào tạo phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi hết hạn liên kết đào tạo. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

2. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

a) Các bên liên kết thực hiện đúng các nội dung quy định trong quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn CTLKNN;

b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

c) CTLKNN đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục;

d) CTLKNN sẽ áp dụng thủ tục điều chỉnh khi hai bên liên kết đề xuất thực hiện các cập nhật, thay đổi liên quan đến chương trình so với nội dung trong quyết định cấp phép/gia hạn đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký (bản tiếng Việt và bản tiếng Anh) theo mẫu quy định tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép theo mẫu quy định tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP;

c) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (bản tiếng Việt và bản tiếng Anh hoặc bản song ngữ tiếng Anh - tiếng Việt);

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của CSNN hoặc giấy tờ công nhận chất lượng chương trình đào tạo của cơ quan có thẩm quyền còn thời hạn;

đ) Văn bản kiến nghị các nội dung điều chỉnh trong Quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn và giải trình (nếu có).

Điều 11. Thủ tục gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo

1. Trường ĐHNT giao Khoa/Viện đào tạo chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Tổ đề án thực hiện công tác tổng hợp và soạn thảo hồ sơ gia hạn/điều chỉnh CTLKNN.

2. Tổ đề án thực hiện công tác soạn thảo hồ sơ gia hạn/điều chỉnh CTLKNN theo quy định tại Điều 10 Quy định này và gửi hồ sơ về Phòng HTQT.

3. Phòng HTQT chủ trì trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ CTLKNN trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày Tổ đề án gửi hồ sơ. Thành viên Tổ đề án không tham gia Hội đồng thẩm định.

4. Sau khi họp Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định thông qua, Tổ đề án thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ CTLKNN theo góp ý của Hội đồng thẩm định. Dựa trên kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Phòng HTQT trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định phê duyệt gia hạn CTLKNN.

5. Phòng HTQT thực hiện gửi báo cáo đến Bộ GD&ĐT theo quy định.

Điều 12. Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo

1. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;

đ) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm.

2. Trách nhiệm của Trường ĐHNT khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động

a) Bảo đảm người học đang theo học CTLKNN được tiếp tục học tập;

b) Trong trường hợp người học không thể tiếp tục theo học CTLKNN, cần tiến hành chuyển số người học đã được tuyển sinh theo quy định sang theo học chương trình đào tạo khác phù hợp và đúng nguyện vọng của người học;

c) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí đã nộp đối với trường hợp liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang các CTLKNN khác của trường;

d) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể; Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

3. Hồ sơ chấm dứt liên kết

Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục Nghị định số 124/2024/NĐ-CP trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động, phương án giải quyết tài chính, tài sản.

4. Thủ tục chấm dứt liên kết

a) Đơn vị phụ trách chuyên môn quản lý CTLKNN chủ trì soạn thảo hồ sơ chấm dứt CTLKNN và gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến Phòng HTQT.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng HTQT thực hiện công tác thẩm định, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt chấm dứt liên kết. Trường hợp liên kết đào tạo chưa được chấm dứt thì có văn bản thông báo đến đơn vị phụ trách và nêu rõ lý do;

c) Sau khi có quyết định chấm dứt CTLKNN, Trường ĐHNT thông báo về việc ngừng CTLKNN trên trang thông tin điện tử của Trường;

d) Phòng HTQT thực hiện gửi báo cáo đến Bộ GD&ĐT theo quy định.

Chương III
TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 13. Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo của CTLKNN được xác định căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Trường ĐHNT. Trường hợp có chung các điều kiện bảo đảm chất lượng thì quy mô đào tạo của các CTLKNN phải được tính trong tổng quy mô tuyển sinh hàng năm của Trường ĐHNT. Trường ĐHNT và CSNN đề xuất quy mô đào tạo trong hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.

Điều 14. Đối tượng tuyển sinh

1. Trường hợp cấp văn bằng của Trường ĐHNT thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo quy định của Trường ĐHNT và pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp cấp văn bằng của CSNN thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của CSNN tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi CSNN được thành lập. Các điều kiện này phải thể hiện trong Đề án CTLKNN được phê duyệt.

3. Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường ĐHNT và văn bằng của CSNN thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 15. Trình độ ngoại ngữ

1. Điều kiện ngoại ngữ đầu vào

Điều kiện trình độ ngoại ngữ đầu vào đối với người học CTLKNN thực hiện theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cấp văn bằng của Trường ĐHNT ít nhất phải có trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận.

b) Trường hợp cấp văn bằng của CSNN và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường ĐHNT và văn bằng của CSNN, đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận.

c) Đối với đối tượng tuyển sinh các CTLKNN nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của CSNN.

d) Minh chứng đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người học trong tuyển sinh đầu vào là một trong những văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau:

- Chứng chỉ ngoại ngữ được cấp bởi đơn vị được phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và được công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài được tổ chức thi hợp pháp tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài và đã được Bộ GD&ĐT công nhận cấp độ tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam;

- Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Văn bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do CSNN cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

2. Căn cứ nhu cầu của người học, Trường ĐHNT có thể tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp học viên đạt trình độ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi học viên được nhập học chính khóa.

3. Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ để người học đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào trước khi giảng dạy chính khóa được triển khai trong thời gian tối đa

12 tháng tính từ thời điểm người học được xác nhận trúng tuyển có điều kiện khi chưa đạt trình độ ngoại ngữ đầu vào của CTLKNN.

Điều 16. Điều kiện tuyển sinh

1. Trường ĐHNT chỉ được thông báo tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh CTLKNN sau khi có quyết định phê duyệt cấp phép hoặc quyết định gia hạn.

2. Trường ĐHNT xây dựng quy định về tuyển sinh CTLKNN tại Trường ĐHNT và công bố công khai cho thí sinh trước thời điểm tuyển sinh.

Điều 17. Chỉ tiêu tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Quy mô và chỉ tiêu tuyển sinh LKĐTNN thực hiện theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh chương trình đào tạo liên kết hàng năm thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT về xác định chỉ tiêu và tuân thủ các điều kiện theo quyết định phê duyệt chương trình đào tạo liên kết.

3. Trường ĐHNT thông báo tuyển sinh trước khi tổ chức tuyển sinh 02 tháng. Nội dung thông báo phải đảm bảo đầy đủ các thông tin và đúng theo quyết định cấp phép/gia hạn/điều chỉnh: hình thức liên kết, ngành/chương trình đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, điều kiện ngoại ngữ và bồi dưỡng ngoại ngữ nếu có, kiểm định chương trình, lệ phí tuyển sinh, mức học phí, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, văn bằng, cơ sở liên kết đào tạo.

Điều 18. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh CTLKNN hoặc thành lập Hội đồng tuyển sinh chung với tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh thạc sĩ, tuyển sinh tiến sĩ (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển sinh) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Thành phần Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành, trong đó có thể có sự tham gia của đại diện CSNN.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh theo hồ sơ CTLKNN đã được phê duyệt;

b) Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hệ chính quy hiện hành và các quy định có liên quan của Trường ĐHNT.

Điều 19. Xét trúng tuyển và công bố kết quả tuyển sinh và nhập học

1. Trường ĐHNT căn cứ các tiêu chí tuyển sinh đã công bố cho thí sinh và dựa trên chỉ tiêu tuyển sinh CTLKNN để xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

2. Trường ĐHNT ra quyết định trúng tuyển cho từng ngành học, từng CTLKNN (nêu rõ đối tượng trúng tuyển và ngoại ngữ đầu vào của thí sinh), công bố công khai kết quả trúng tuyển và thông báo cho thí sinh làm thủ tục nhập học.

3. Trường ĐHNT ban hành quyết định nhập học theo từng ngành học, từng CTLKNN dựa trên danh sách thí sinh đã đăng ký nhập học.

Điều 20. Chương trình đào tạo

1. CTLKNN được thực hiện theo chương trình của CSNN hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng; chương trình đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài; cấp văn bằng chứng chỉ của Việt Nam và nước ngoài.

2. Chương trình đào tạo của nước ngoài được thực hiện liên kết tại Việt Nam phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Là chương trình đào tạo của CSNN, được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp; hoặc CSNN nằm trong danh sách các trường đại học đã được công nhận và kiểm định tại nước sở tại và được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép tự kiểm định chương trình đào tạo.

b) Không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam.

3. Chương trình đào tạo do hai bên cùng xây dựng phải đảm bảo đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Trường ĐHNT và những quy định của nước sở tại mà đối tác nước ngoài có trụ sở chính.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình LKĐTNN phải đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam hoặc không được thấp hơn chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tương ứng tại cơ sở đào tạo đang triển khai.

Điều 21. Đội ngũ giảng viên

1. Đối với CTLKNN trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy.

2. Đối với CTLKNN trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề và hướng dẫn luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập.

3. Đối với CTLKNN trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam và của Trường ĐHNT.

4. Giảng viên giảng dạy các CTLKNN phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong CTLKNN phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được Bộ GD&ĐT công nhận.

6. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

7. Đối với học phần giảng dạy trực tuyến, ngoài giảng viên giữ vai trò giảng dạy chính còn có giảng viên giữ vai trò trợ giảng hỗ trợ chuyên môn và người hỗ trợ kỹ thuật. Trường ĐHNT và CSNN phải thống nhất xây dựng quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của mỗi vị trí nêu trên trong đề án.

8. Giảng viên và người hỗ trợ thực hiện các học phần giảng dạy trực tuyến phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học; Thông tư số 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và CSNN trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; và các quy định của CSNN nêu trong Đề án.

9. Đảm bảo đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường ĐHNT phụ trách giảng dạy tối thiểu 30% CTLKNN.

Điều 22. Ngôn ngữ giảng dạy

Liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài phải giảng dạy bằng ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch. Liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam có thể giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

Điều 23. Tổ chức đào tạo

1. Công tác đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường ĐHNT và các quy định đào tạo có liên quan (bao gồm quy định đào tạo của CSNN).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của Trường ĐHNT và bao gồm: phòng học, phòng làm việc của giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác.

3. Trường ĐHNT phối hợp với CSNN đảm bảo nguồn cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học.

4. CTLKNN không được tổ chức đào tạo ngoài trụ sở chính của Trường ĐHNT.

Điều 24. Chuyển tiếp

1. CSNN xét duyệt kết quả học tập giai đoạn học tại Trường ĐHNT và điều kiện ngoại ngữ để xét chuyển tiếp cho người học học tiếp tại CSNN. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo là đơn vị đầu mối trong việc lập, lưu giữ và chuyển tiếp hồ sơ của người học trong quá trình chuyển tiếp sang CSNN, phụ trách hướng dẫn người học hoàn thành các thủ tục để có thể chuyển tiếp.

2. Đối với người học đủ điều kiện chuyển tiếp, Trường ĐHNT ban hành quyết định kèm danh sách người học chuyển tiếp (ghi rõ kết quả học tập, chương trình đào tạo, đối tác sau khi chuyển tiếp). Bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện quản lý người học đã chuyển tiếp (người học học tại CSNN).

Điều 25. Điều kiện tốt nghiệp và cấp văn bằng

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá trong giai đoạn học tại Trường ĐHNT được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHNT. Việc công nhận hoàn thành

chương trình đào tạo, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của CSNN và thỏa thuận giữa 2 bên liên kết.

2. Văn bằng của người học theo CTLKNN được quy định như sau:

a) Văn bằng do Trường ĐHNT cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Văn bằng do CSNN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại và được Bộ GD&ĐT công nhận;

c) Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Trường ĐHNT và văn bằng CSNN phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại;

d) Trường ĐHNT cấp cho người học tốt nghiệp chương trình liên kết đào tạo chứng nhận tốt nghiệp (để sử dụng kèm theo văn bằng tốt nghiệp khi có yêu cầu), trong đó ghi rõ thông tin về: tên chương trình liên kết đào tạo, hình thức liên kết đào tạo, thời gian đào tạo ở Việt Nam và ở nước ngoài, trình độ ngoại ngữ đầu vào của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập, bậc trình độ đào tạo tham chiếu theo Khung trình độ quốc gia của Việt Nam hoặc hệ thống trình độ, văn bằng tương ứng của CSNN ở nước sở tại;

đ) Bộ phận quản lý ĐTĐH và ĐTSĐH bổ sung mẫu văn bằng đại học và sau đại học vào hồ sơ quản lý CTLKNN tại Trường ĐHNT.

Điều 26. Tài chính

1. Cơ chế quản lý tài chính

a) Mức thu phải theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hoạt động liên kết đào tạo, có tích lũy để tái đầu tư, phát triển. Mức thu học phí phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh;

b) Định mức chi phải dựa trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với nội dung của CTLKNN, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả và thiết thực;

c) Các quy định về định mức thu, chi tài chính phải được phản ánh trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường ĐHNT và phải đáp ứng các quy định của các Luật có liên quan.

2. Nguồn thu của CTLKNN

a) Nguồn thu từ học phí, lệ phí;

b) Viện trợ không hoàn lại, các nguồn hỗ trợ bằng hiện vật, hiện kim, nguồn đóng góp tự nguyện của cá nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho CTLKNN;

c) Tất cả các khoản thu liên quan đến hoạt động LKĐTNN thực hiện tại Trường ĐHNT phải được chuyển vào tài khoản của Trường ĐHNT được mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm của các bên liên kết

1. Trách nhiệm của Trường ĐHNT

a) Xây dựng hồ sơ CTLKNN theo đúng quy định;

b) Thực hiện tuyển sinh và quản lý đào tạo CTLKNN theo đúng quy định;

c) Lập kế hoạch và báo cáo về công tác tuyển sinh và đào tạo hàng năm;

d) Công bố công khai thông tin liên quan về CTLKNN trên trang thông tin điện tử của Trường theo đúng quy định;

đ) Các trách nhiệm khác theo quy định tại Thông tư 07/2025/TT-BGDĐT ngày 27/3/2025.

2. Trách nhiệm của CSNN

a) Tổ chức thực hiện theo đúng quyết định phê duyệt cấp phép, quyết định gia hạn, quyết định điều chỉnh liên kết và quy định pháp luật có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng do CSNN cấp cho người học;

c) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại của CSNN;

d) Công bố công khai thông tin liên quan về CTLKNN, tính pháp lý của văn bằng nước ngoài được cấp tại nước cấp bằng và tại Việt Nam trên trang thông tin điện tử của các bên liên kết; hỗ trợ người học trong quá trình công nhận văn bằng giáo dục đại học;

đ) Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng của chương trình đào tạo;

e) Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, và những người lao động khác trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trước thời hạn.

Điều 28. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong Trường

1. Trách nhiệm của Phòng HTQT

a) Theo dõi hiệu lực các thỏa thuận hợp tác (MOA) CTLKNN và thông tin kịp thời đến các đơn vị liên quan;

b) Chủ trì tổ chức Hội đồng thẩm định hồ sơ CTLKNN và trình Hiệu trưởng phê duyệt mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt chương trình;

c) Chủ trì thực hiện chế độ báo cáo Bộ GD&ĐT theo quy định hiện hành;

d) Đầu mối phụ trách thảo luận, đàm phán, ký kết Thỏa thuận Hợp tác với đối tác nước ngoài;

đ) Lưu trữ tài liệu, hồ sơ CTLKNN; chuyển hồ sơ cho các đơn vị triển khai sau khi được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Phòng ĐTĐH và Phòng ĐTSĐH

a) Chủ trì xây dựng công tác tuyển sinh và công bố thông tin tuyển sinh CTLKNN;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh; phối hợp cấp bằng, chứng nhận tốt nghiệp.

3. Trách nhiệm của bộ phận quản lý LKĐTNN

a) Triển khai thực hiện CTLKNN sau khi được cấp quyết định;

b) Chủ trì thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất về quá trình triển khai CTLKNN;

c) Chủ trì lập hồ sơ đề nghị chấm dứt CTLKNN theo yêu cầu của Trường hoặc theo thỏa thuận hợp tác.

4. Trách nhiệm của Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì xây dựng cơ chế quản lý tài chính CTLKNN theo quy định;

b) Chủ trì xây dựng định mức chi và cơ chế phân bổ kinh phí CTLKNN theo quy định;

c) Kiểm soát việc thực hiện tài chính CTLKNN theo quy định của Trường.

5. Trách nhiệm của Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí

a) Chủ trì thẩm định điều kiện bảo đảm chất lượng CTLKNN;

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào theo kế hoạch;

c) Chủ trì kiểm định chất lượng CTLKNN theo định kỳ;

d) Quản lý văn bằng, chứng chỉ theo quy định; hỗ trợ việc công nhận văn bằng cho người học khi có yêu cầu.

6. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra - Pháp chế

a) Chủ trì kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ trong triển khai CTLKNN;

b) Cho ý kiến pháp lý bằng văn bản đối với hồ sơ CTLKNN theo yêu cầu;

c) Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến CTLKNN trong phạm vi thẩm quyền; kiến nghị biện pháp xử lý vi phạm (nếu có).

7. Trách nhiệm của Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên

a) Chủ trì quản lý hồ sơ người học, dữ liệu và thông tin liên quan đến người học CTLKNN;

b) Chủ trì công tác chính trị – tư tưởng, rèn luyện, hỗ trợ kỹ năng, chính sách an sinh, học phí và hỗ trợ tài chính cho người học;

c) Chủ trì tổ chức hoạt động giao lưu, văn hoá, thể thao, chăm sóc sức khoẻ và công tác cựu sinh viên CTLKNN.

8. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức - Nhân sự

Chủ trì thẩm định nhân sự và cơ cấu tổ chức quản lý CTLKNN; thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan theo quy định.

9. Trách nhiệm của Khoa/Viện đào tạo quản lý CTLKNN

a) Chủ trì soạn thảo, chỉnh sửa Đề án mở mới/gia hạn/điều chỉnh/chấm dứt CTLKNN;

b) Tổ chức giảng dạy CTLKNN sau khi được cấp quyết định;

c) Phối hợp với bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện Báo cáo định kỳ công tác thực hiện CTLKNN.

10. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan khác

Các đơn vị khác liên quan có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý đào tạo CTLKNN của Quy định này và các quy định hiện hành khác của Trường.

Điều 29. Chế độ báo cáo, lưu trữ, công khai thông tin

1. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo có trách nhiệm phối hợp với đơn vị có liên quan để cập nhật thông tin về các CTLKNN và các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

2. Bộ phận quản lý liên kết đào tạo thực hiện công tác lưu trữ các văn bản và hồ sơ theo quy định.

Điều 30. Kiểm tra, thanh tra

1. Trường ĐHNT chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

2. Hiệu trưởng Trường ĐHNT chỉ đạo tổ chức kiểm tra nội bộ về thực hiện CTLKNN theo quy định hiện hành.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành, Hiệu trưởng Trường ĐHNT xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định này.

2. Các Khoa/Viện đào tạo, Phòng, Trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.